

Số: 3333/NQ-VNBC

Hạ Long, ngày 27 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 28 tháng 4 năm 2021;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 27 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Đào lò tổng số	Mét	15.000	14.300	14.304	95	100
-	Lò CBSX	"	15.000	14.300	14.304	95	100
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.400		1.400	100	-
-	Than hầm lò	"	1.400		1.400	100	-
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.545		2.140	139	-
-	Than sạch từ than NK	"	1.260		1.764	140	-
-	Than sạch từ ĐDLT	"	285		377	132	-
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.545		2.144	139	-
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	292	173	131	45	76
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.295,6		3.618	158	-
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	28,385	56,77	60,3	212	106
8	Lao động định mức	Người	3.400		3.140	92	-
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	14.875	17.22	18.498	124	107
10	Cổ tức	%	3		3	100	-

Đức

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Đào lò tổng số	Mét	17.200	
-	Lò CBSX	"	17.200	
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.750	
-	Than lộ thiên	"		
-	Than hầm lò	"	1.750	
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.810	
-	Than sạch từ than NK	"	1.575	
-	Than sạch từ SPNT	"	235	
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.810	
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	129	
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.971,2	
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	76,425	
8	Lao động định mức	Người	3.579	
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	16.452	
10	Cổ tức	%	≥ 5	

Điều 2. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

2.1. Tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGD năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức vụ	Thực hiện Nghị quyết 2022				Ghi chú
		Số người (BQ)	Tổng số	Trong đó:		
				Tiền lương	Thù lao...	
1	Hội đồng quản trị	5,0	596,1	103,5	492,6	
-	Chủ tịch	1,0	64,8	-	64,8	
-	Thành viên	4,0	531,3	103,5	427,8	
2	Ban Kiểm soát	3,0	168,0	-	168,0	
-	Trưởng ban	1,0	57,6		57,6	
-	Thành viên	2,0	110,4		110,4	
3	Ban Giám đốc	5,8	2.398,5	2.398,5	-	
-	Giám đốc	1,0	468,0	468,0	-	
-	Phó Giám đốc	3,8	1.552,5	1.552,5	-	

Đức

STT	Chức vụ	Thực hiện Nghị quyết 2022				Ghi chú
		Số người (BQ)	Tổng số	Trong đó:		
				Tiền lương	Thù lao...	
-	Kế toán trưởng	1,0	378,0	378,0	-	
	Cộng	13,8	3.162,6	2.502	660,6	

2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGD năm 2023:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức vụ	Số người	Tổng số	Trong đó:		
				Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
1	Hội đồng quản trị	5	865	414,0	175,2	276,0
-	Chủ tịch HĐQT	1	65		64,8	
-	Thành viên HĐQT	2	110		110,4	
-	Thành viên chuyên trách	1	414	414,0		-
-	Thành viên độc lập	1	276			276,0
2	Ban kiểm soát	3	168	-	168,0	-
-	Trưởng ban kiểm soát	1	58		57,6	
-	Thành viên BKS	2	110		110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502		
-	Giám đốc	1	468	468,0		
-	Phó Giám đốc	4	1.656	1.656		
-	Kế toán trưởng	1	378	378,0		
	Cộng	14	3.535	2.916	343,2	276,0

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng = Tiền lương, thù lao... năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGD Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- * Tài sản tổng số: 3.373.244.249.440 đồng;
- Tài sản ngắn hạn: 1.215.878.531.694 đồng;



- Tài sản dài hạn:	2.157.365.717.746 đồng;
* Tổng nguồn vốn:	3.373.244.249.440 đồng;
- Nợ phải trả:	2.884.419.725.846 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	488.824.523.594 đồng.

Điều 4. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Tr.đ)
I	Lợi nhuận trước thuế	60.322
1	Trích nộp thuế TNDN	42.591
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(29.474)
II	Lợi nhuận sau thuế	47.204
1	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	29.474
2	Chia cổ tức: 3% vốn điều lệ	11.100
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1 và 2	6.630
3.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%	
3.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (\leq 1 tháng lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2022)	209
3.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (\leq 1,5 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2022)	6.421
-	<i>Quỹ khen thưởng (70%)</i>	4.495
-	<i>Quỹ phúc lợi (30%)</i>	1.926

Điều 5. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị; Trong đó nhân sự HĐQT giữa nhiệm kỳ có sự thay đổi như sau:

6.1. Bà Trương Thúy Mai thôi tham gia HĐQT, ông Nguyễn Tuấn Dũng được bầu vào HĐQT thay thế bà Trương Thúy Mai kể từ ngày 30/06/2022.

6.2. Ông Phạm Công Hương thôi tham gia HĐQT, ông Trần Tuấn Anh tham gia HĐQT, được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay thế ông Phạm Công Hương từ ngày 01/01/2023.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2022.

Điều 8. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2023.

Đức

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC	Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
2	Công ty TNHH PKF - Việt Nam;	Số 01 - Nguyễn Huy Tường - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin:

9.1. Tiếp tục thực hiện và quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mở than Núi Béo điều chỉnh và các dự án đầu tư xây dựng khác (bao gồm kể cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng);

9.2. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

9.3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2023; Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin năm 2023 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); P. ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký Công ty.



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Tuấn Anh

Hạ Long, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.**

Trụ sở tại: **799 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh,**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700101700 cấp lần thứ 12
ngày 06/05/2021 tại Phòng ĐKKD sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh;

Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Văn phòng Công ty, số 799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào hồi 8h00 ngày 27/04/2023 dưới sự điều hành của ông **Trần Tuấn Anh** - Chủ tịch HĐQT Công ty;

- Tham dự Đại hội có: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, chiếm 65,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội cử ông Huỳnh Hữu Nam – cổ đông của Công ty làm thư ký Đại hội; cử ông Lưu Anh Đức – cán bộ của Công ty vào tổ giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết Đại hội.

Đại hội được tiến hành theo trình tự, gồm những nội dung sau:

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tiến Nhung, thành viên BKS, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (Có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Văn phòng Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

II. Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Thảo luận, thông qua quy chế, chương trình Đại hội:

1.1. Ông Đặng Văn Ngong, thành viên HĐQT Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Quy chế làm việc của Đại hội, ⁽²⁾ Chương trình Đại hội

(Có nội dung kèm theo).

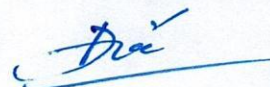
1.2. Các ý kiến thảo luận: Không.

1.3. Biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.



1.4. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình làm việc của Đại hội với số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

2. Thảo luận và thông qua các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT.

2.1. Ông Ngô Thế Phiệt, thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày:
(1). Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2023; (2). Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022, đề xuất tiền lương thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023,

(Có báo cáo kèm theo).

2.2. Bà Trương Thúy Mai, Kế toán trưởng Công ty ủy quyền trình bày:
(1). Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022; (2). Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022; (3). Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan

(Có Tờ trình và Báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo).

2.3. Ông Nguyễn Tuấn Dũng, thành viên HĐQT Công ty trình bày: Báo cáo hoạt động của HĐQT,

(Có báo cáo kèm theo).

2.4. Bà Vũ Thị Dung, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: (1) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2022; (2). Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2022; (3). Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023,

(Có báo cáo, Tờ trình kèm theo).

2.5. Các ý kiến thảo luận: Không

2.6. Biểu quyết:

a) Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2023:
- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

b) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022, đề xuất tiền lương thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023;

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

c) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022;



- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

d) Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022;

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

e) Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có người liên quan:

* Biểu quyết tổng thể (gồm cả TKV)

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

* Biểu quyết loại trừ (Không có TKV)

- Số cổ đông tán thành: 15 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 34.925 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

f) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng năm 2023;

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

g) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2022;

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

h) Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2022;

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

i) Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập



- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

2.7. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua: ⁽¹⁾ Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2023; ⁽²⁾ Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022, đề xuất tiền lương thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023; ⁽³⁾ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022; ⁽⁴⁾ Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022; ⁽⁵⁾ Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan; ⁽⁶⁾ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng năm 2023; ⁽⁷⁾ Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2022; ⁽⁸⁾ Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2022; ⁽⁹⁾ Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo Tài chính 6 tháng và cả năm 2023 với số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

3. Thảo luận và thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3.1. Ông Huỳnh Hữu Nam, Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 (Có nội dung kèm theo).

3.2. Các ý kiến thảo luận: Không.

3.3. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

3.4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty:

(i) Tiếp tục thực hiện và quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh và các dự án đầu tư xây dựng khác (bao gồm kể cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng);

(ii) Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;

(iii) Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2023; Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của

các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp với số cổ đông tán thành: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.084.356 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày. *Trần Tuấn Anh*

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT
- Hà Nội: TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, PGD, KTT (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- P.ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

THƯ KÝ

Huỳnh Hữu Nam

Huỳnh Hữu Nam

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Tuấn Anh



Hạ Long, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 28/4/2021;

Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông, thay mặt Ban kiểm tra, Tôi xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2023 (ngày 24/03/2023) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp là: 3.851 cổ đông.

2. Tổng số cổ đông được Công ty mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là: 3.851 cổ đông.

3. Tổng số cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là: 16 cổ đông, sở hữu và đại diện theo uỷ quyền cho 24.084.356 cổ phần, tương ứng 65,09% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó, có cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 65% vốn Điều lệ của Công ty.

4. Số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Không có cổ đông nào.

Căn cứ vào Điều 19, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty đủ điều kiện tiến hành một cách hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm tra xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

Nơi nhận:

- CT HĐQT;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ 2023.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tiến Nhung

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngày chốt danh sách 24 tháng 03 năm 2023; Ngày tổ chức đại hội: 27 tháng 4 năm 2023

Mã cổ đồng	Họ và tên	Số ĐKSH	Cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Tổng số	Sở hữu	Ủy quyền		
1	TRẦN TUẤN ANH	001072019821	24.049.431		24.049.431	65,00	-
2	NGÔ THÊ PHIỆT	101041355	1.182		1.182	0,00	-
3	PHẠM CÔNG HƯƠNG	100844152	17.600	17.600	-	0,05	-
4	ĐẶNG VĂN NGONG	001063014832	100	100	-	0,00	-
5	NGUYỄN TIẾN NHƯƠNG	100421423	61	61	-	0,00	-
6	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	100771692	2.118	2.118	-	0,01	-
7	TRƯƠNG THUYẾT MAI	100642013	2.118	2.118	-	0,01	-
8	HUYỀN HỮU NAM	100589333	36	36	-	0,00	-
12	TRẦN CÔNG THANH	022069000474	20	20	-	0,00	-
14	TRẦN XUÂN TRUNG	100546028	114	114	-	0,00	-
15	NGUYỄN TIẾN DỤNG	100673828	422	422	-	0,00	-
20	TẠ VĂN KHOA	100344062	4.129	4.129	-	0,01	-
19	LẠI VĂN HUY	100654275	273	273	-	0,00	-
21	NGUYỄN HUY TRỢ	100624698	6.666	6.666	-	0,02	-
18	LƯU ANH ĐỨC	162704068	66	66	-	0,00	-
22	NGUYỄN VĂN TUẤN	100989216	20	20	-	0,00	-
	(16 CỔ ĐÔNG)		24.084.356	36.999.124	24.050.613	65,09	

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA
TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
*Trần Tuấn Anh**Nguyễn Tiến Nhương**Huyền Hữu Nam*